
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
Vinacomin - Minerals Holding Corporation



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015
(Từ 6/10/2015 - 31/12/2015)

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Trụ sở: 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại: 04 6287 6666

Số fax: 04 6288 3333

Website: www.vimico.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình phát triển.....	3
3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý....	6
5. Định hướng phát triển của Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn 2016 – 2020.....	10
6. Các rủi ro và quản trị rủi ro.....	15

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪ 6/10/2015 – 31/12/2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tổ chức và nhân sự.....	20
3. Tình hình đầu tư.....	25
4. Một số chỉ tiêu tài chính của Vimico năm 2015.....	28
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2015.....	29
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty...	30

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
2. Tình hình tài chính và những đánh giá tài chính.....	33
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	34
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	35

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	36
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	36
3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.....	40

THU

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- ✓ Tên đầy đủ: **Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP**
- ✓ Tên giao dịch quốc tế: **Vinacomin - Minerals Holding Corporation**
- ✓ Tên rút gọn: **Tổng công ty Khoáng sản – TKV**
- ✓ Tên viết tắt: **VIMICO**
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0100103087
- ✓ Vốn điều lệ: **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỷ đồng)
- ✓ Địa chỉ: Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- ✓ Số điện thoại: 04 6287 6666
- ✓ Số fax: 04 6288 3333
- ✓ Website: www.vimico.vn
- ✓ Mã cổ phiếu: **KSV**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (tên thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam) là Tổng công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1118 QĐ/TCCBDT ngày 27/10/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương).

Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007.

Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công Thương, Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012. *MM*

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Tổng công ty đã tiến hành CPH và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015.

Ngày 28/12/2015 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán tại Công văn số 8010/UBCK-QLPH

Ngày 09/3/2016 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD cho Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (chính)	2420
2	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Khai khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	0990
9	Sản xuất than cốc	1910
10	Sản xuất hóa chất cơ bản (không bao gồm hóa chất cấm)	2011
11	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và	2814

	truyền chuyển động	
18	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Chi tiết: Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý).	3211
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4649
26	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	4659
27	Buôn bán kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4773
30	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
38	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

3.2. Một số sản phẩm chính:

3.2.1. Sản phẩm do Công ty mẹ sản xuất:

✓ Tinh quặng đồng 23-25% Cu;

✓ Đồng tấm 99,90-99,99% Cu;

THU

- ✓ Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
- ✓ Axit sunfuoric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
- ✓ Vàng kim loại 99,90-99,99% Au;
- ✓ Bạc kim loại 99,90-99,99% Ag;

3.2.2. Sản phẩm do Công ty con sản xuất:

- ✓ Kẽm thỏi 99,90-99,95% Zn;
- ✓ Thiếc thỏi 99,75-99,95 % Sn;
- ✓ Phôi thép CT5 và CT3;
- ✓ Gang đúc D1-D5;
- ✓ Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
- ✓ Quặng sắt 50-70%;
- ✓ Axit sunfuoric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
- ✓ Tinh quặng vàng;

3.3. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản - TKV trải dài trên nhiều tỉnh, thành của cả nước, đa số tại các vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trong đó tập trung nhiều ở khu vực Lào Cai, Lai Châu, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Nghệ An, Quảng Trị, ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 1.474 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần.


- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Trong số 04 thành viên có 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty

- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.

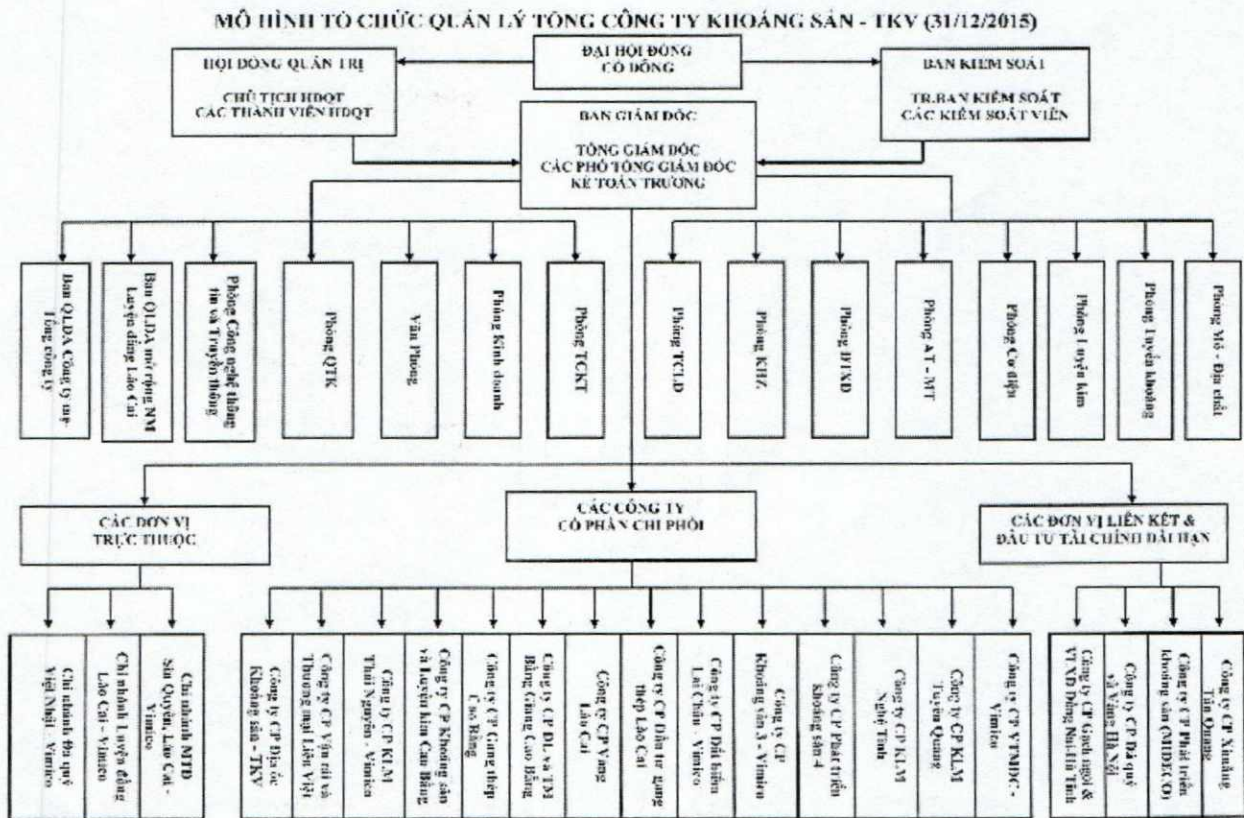
- Ban Giám đốc: 01 Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng

- Phòng, Ban chức năng: 15 Phòng, Ban

- Đơn vị trực thuộc: gồm 03 đơn vị

- Công ty con cổ phần chi phối: 14 đơn vị 

- Đơn vị liên kết và đầu tư tài chính dài hạn: 04 đơn vị



4.2. Tổ chức kinh doanh:

Hiện nay, VIMICO là Công ty cổ phần được tổ chức sản xuất theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, trong đó khâu sản xuất được thực hiện theo cơ chế khoán chi phí, tiêu thụ sản phẩm tập trung. Một số các sản phẩm chủ yếu do các công ty con sản xuất giao cho Công ty mẹ tiêu thụ theo giá thị trường tại từng thời điểm do hai Bên thỏa thuận bằng hình thức Tổng công ty ký kết hợp đồng mua bán với Công ty con trên cơ sở thống nhất giá mua bán giữa 3 bên: **Tổng công ty - Công ty - Khách hàng** phù hợp với quy chế khoán quản trị chi phí giá thành, giá mua/bán trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV (danh mục chi tiết sản phẩm tại mục 3.2). Các công ty con được hưởng các hỗ trợ về an sinh xã hội cho người lao động, hỗ trợ về nguồn vốn sản xuất, kinh nghiệm quản lý, hỗ trợ về quan hệ khi làm việc với các Bộ, Ban ngành của Nhà nước và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động sản xuất, được sử dụng các quỹ tập trung để phát triển tài nguyên, triển khai các dự án môi trường, đào tạo nguồn nhân lực...

4.3. Bộ máy quản lý:

- **Hội đồng quản trị:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản

trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:** Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay là 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, điều hành kế hoạch phối hợp và kinh doanh của nhóm công ty mẹ - công ty con theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và quyết định hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ tối đa là 5 năm.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Hiện nay có 05 Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Tổng công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định tại Luật kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- **Bộ máy giúp việc gồm:** Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.4. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết:

4.4.1. Các đơn vị trực thuộc:

- ↓ Chi nhánh Mở tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO: Xã Bản Vược, Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- ↓ Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- ↓ Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - VIMICO: số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội

4.4.2 Các Công ty con:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Tổ 6, P.Phú Xá, TP Thái Nguyên,	180.000	51,0%	91.800
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	Khai thác và chế biến khoáng sản	Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	80.000	51,9%	41.509
3	CTCP Gang thép Cao Bằng	Khai thác và chế biến khoáng sản	052 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	435.000	51,9%	225.954
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng	Khách sạn và vận tải hành khách	001 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	18.000	51,3%	9.235
5	CTCP Kim loại màu Tuyên Quang	Khai thác và chế biến khoáng sản	178 Bình Thuận, P.Tân Quang, TP Tuyên Quang	49.792	53,8%	26.779
6	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	Khai thác và chế biến khoáng sản	Khối Hợp Xuân, Thị trấn Quỳnh Hợp, Nghệ An	38.850	60,9%	23.670
7	CTCP Phát triển Khoáng sản 4	Khai thác và chế biến khoáng sản	Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, TP Vinh, Nghệ An	28.600	75,0%	21.450
8	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Tổ 30, P.Duyên Hải, TP Lào Cai	35.000	51,0%	17.850
9	CTCP Vàng Lào Cai	Khai thác và chế biến khoáng sản	Bản 3, Minh Hạ, Minh Lương, Văn Bàn, Lào Cai	95.000	51,0%	48.450
10	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai	Chế biến khoáng sản	Tân Hồng, Bản Qua, Bát Xát, Lào Cai	300.000	99,01%	134.550
11	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	Khai thác và chế biến khoáng sản	Thị trấn Tam Đường, H.Tam Đường, Lai Châu	350.000	55,0%	71.883
12	CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt	Vận tải, Kinh doanh thương mại	562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	12.000	58,6%	7.030
13	CTCP Vật tư Mỏ Địa chất-Vimico	Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành mỏ	QL3, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	13.000	51,0%	6.630
14	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV	Xây dựng, kinh doanh dịch vụ quản lý BĐS	562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	100.000	57,0%	5.300

4.4.3. Các Công ty liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	Kinh doanh vàng bạc, đá quý	91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	18.000	48,3%	8.695
2	CTCP Gạch ngói và Vật liệu xây dựng Đồng Nai Hà Tĩnh	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	Kỳ Tiến, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	20.000	27,5%	5.000
3	CTCP Phát triển khoáng sản	Thương mại, chế biến, khai thác khoáng sản	166 Tựu Liệt, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	12.000	30,0%	3.600
4	CTCP Xi măng Tân Quang	Sản xuất Xi măng	Xóm 8, xã Tráng Đà, TP Tuyên Quang	350.000	13,71%	48.000

5. Định hướng phát triển của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2016-2020:

5.1. Mục tiêu phát triển:

Trở thành nhà sản xuất và cung ứng các sản phẩm từ các khoáng sản: đồng, chì kẽm, thiếc, vàng, tinh quặng sắt và phôi thép, đất hiếm với khối lượng lớn, chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Phấn đấu tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững, sau mỗi 5 năm tổng doanh thu toàn Tổng công ty tăng 2 lần.

Mục tiêu chung:

***“Xây dựng và phát triển Tổng công ty Khoáng sản
Giàu mạnh - Thân thiện - Hòa hòa”***

5.1.1. Định hướng mô hình tăng trưởng

Từ quan điểm và mục tiêu nêu trên, mô hình tăng trưởng của Tổng công ty giai đoạn 2016 đến 2020 được xác định là: *“Phát triển ngành khoáng sản đồng bộ, tiên tiến, hiện đại với tốc độ tăng trưởng cao trên cơ sở đi đôi với phát triển theo chiều rộng tăng cường phát triển theo chiều sâu bằng cách áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả cũng như giảm thiểu ô nhiễm môi trường”* với các định hướng như sau:

- Tập trung khai thác và chế biến sâu các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt mà trọng tâm là quặng đồng, quặng sắt, quặng kẽm, đất hiếm và quặng titan. Mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở luyện kim hiện có, xây dựng một số cơ sở luyện kim mới với công nghệ hiện đại bên cạnh các mỏ khoáng sản công suất lớn hoặc tại các vùng tập trung các mỏ khoáng sản.

- Hình thành các tổ hợp hoặc trung tâm khai thác mỏ kim loại - luyện kim đồng bộ, công nghệ tiên tiến, hiện đại bao gồm cả công nghiệp phụ trợ có quy mô phù hợp với quy mô trữ lượng khoáng sản của từng cụm mỏ, vùng mỏ hoặc khu vực, nhất là ở vùng Việt Bắc, Tây Bắc, Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.

5.1.2. Định hướng phát triển:

- Tập trung đầu tư phát triển ngành khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản (tuyển khoáng, luyện kim); trọng tâm là các sản phẩm đồng, sắt, kẽm, thiếc, các sản phẩm từ đất hiếm; ...

- Quan tâm phát triển ở quy mô hợp lý một số ngành, lĩnh vực liên quan đến ngành sản xuất chính như xây lắp công trình công nghiệp mỏ, tuyển, luyện kim; gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí (chi tiết, cụm chi tiết, sản phẩm đồng bộ); sửa chữa trung, đại tu ô tô, thiết bị khai thác mỏ, thiết bị tuyển, luyện kim và các thiết bị cơ khí, động lực khác phục vụ hoạt động sản xuất chính; sản xuất các mặt hàng công nghiệp, dân dụng, hóa chất từ khoáng sản, kim loại; gia công chế tác sản xuất hàng trang sức, mỹ nghệ từ sản phẩm khoáng sản và kim loại...

- Phát triển bền vững công nghiệp khai thác khoáng sản - luyện kim theo hướng hiện đại, thu hồi tối đa tài nguyên, thân thiện với môi trường, hài hòa với địa phương và cộng đồng, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Phấn đấu trở thành nhà sản xuất, cung ứng giữ vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế về các nguyên liệu khoáng và sản phẩm kim loại, nhất là các kim loại màu.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại cơ cấu vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn.

5.1.3. Chiến lược phát triển:

Trên cơ sở định vị phương hướng và mục tiêu phát triển, Tổng công ty thực hiện các biện pháp cụ thể bao gồm:

a. Phát triển tài nguyên và nguồn nguyên liệu

- Thực hiện mục tiêu chiến lược xuyên suốt của Vimico trong toàn Tập đoàn các công ty Than - Khoáng sản Việt Nam là "*Từ tài nguyên khoáng sản và nguồn nhân lực đi lên giàu mạnh*".

- Thăm dò bổ sung, nâng cấp trữ lượng, đánh giá hết tiềm năng khoáng sản ở các mỏ đang quản lý. Tiếp tục đầu tư cho công tác khảo sát, thăm dò mới khoáng sản chuẩn bị đủ nguồn nguyên liệu cho dự án trọng điểm

- Điều phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực về tài nguyên, thiết bị khai thác để tổ chức SXKD hoạt động khoáng sản đạt hiệu quả cao nhất

Tuu

b. Phát triển công nghệ (khai thác - tuyển khoáng - luyện kim)

Triển khai toàn diện công tác quản lý kỹ thuật mỏ - địa chất gắn với thực hiện Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản trị tài nguyên. Tăng cường kiểm soát các mặt quản lý hoạt động khoáng sản và tài nguyên nước, đảm bảo không vi phạm Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ. Tăng cường quản lý tài nguyên, khai thác triệt để các loại quặng nghèo và quản lý chặt chẽ ranh giới mỏ, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Thực hiện đảm bảo chỉ tiêu hệ số bóc và các thông số kỹ thuật khai trường bằng cách:

- Đầu tư và khai thác hiệu quả dây chuyền thiết bị khai thác mỏ của Dự án gồm các tổ hợp thiết bị khoan nổ mìn - xúc bốc - vận tải.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật về khoan nổ mìn - xúc bốc để nâng cao chất lượng quặng, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo quặng trong khai thác, khai thác triệt để tài nguyên quặng nghèo.

- Đầu tư thiết bị và công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò để thu hồi tối đa khoáng sản có ích giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo quặng trong khai thác hầm lò, giảm thiểu ô nhiễm môi trường do quá trình khai thác gây ra.

- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện công nghệ và thiết bị tuyển khoáng hiện tại; đầu tư bổ sung công nghệ để có thể thu hồi triệt để các khoáng vật đi kèm, nâng cao thực thu và chất lượng sản phẩm; nghiên cứu giải pháp giảm chi phí; Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cấp các phòng phân tích tại các cơ sở sản xuất của Tổng công ty; Đầu tư xây dựng mới 01 phòng KCS đạt tiêu chuẩn VILAS tại khu vực Lào Cai. Bổ sung nhân lực có chất lượng cho đội ngũ CBCNV làm công tác KCS hiện nay.

- Đẩy mạnh thực hiện dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai - Vimico tăng công suất gấp 3 lần hiện nay (từ 10.000 tấn/năm lên 30.000 tấn/năm) với việc đầu tư mới thêm một nhà máy mới 20.000 tấn/năm với nhiều cải tiến công nghệ tiên tiến và tính năng kỹ thuật công nghệ vượt trội hơn, chi phí giảm so với nhà máy hiện tại, chất lượng sản phẩm đồng ca tốt đạt tiêu chuẩn LME.

c. Chiến lược phát triển công tác cơ điện:

- Trong giai đoạn năm 2015 - 2020, căn cứ công nghệ khai thác, tiếp tục sử dụng và đầu tư mới các thiết bị khai thác - vận tải trong các lĩnh vực: khoan và xúc, vận tải đất đá; khai thác, vận tải quặng; xúc bốc, vận tải tinh quặng.

- Đối với chủng loại thiết bị, nên tiếp tục đầu tư mới thiết bị tương tự các loại đang sử dụng để đảm bảo thuận tiện cho việc vận hành, sửa chữa, dự phòng vật tư, phụ tùng.

- Đối với thiết bị Tuyển khoáng, luyện kim: Thực hiện các biện pháp theo Phương án kéo dài thời gian của chu kỳ trung, đại tu thiết bị; Nâng cao năng suất thiết bị; Thay thế vật liệu, phụ tùng mới tốt hơn; Dự phòng hợp lý các vật

tư, phụ tùng cần thay thế nhanh; Phục hồi và nâng cao tính năng kỹ thuật các thiết bị trọng yếu; ...

d. Nâng cao năng lực quản lý

✓ Công tác kế toán thống kê:

- Tiếp tục thực hiện Chế độ kế toán áp dụng trong TKV.
- Mô hình kế toán: Phân tán kết hợp tập trung tùy thuộc quy mô và đặc thù của từng đơn vị. Đối với Công ty CP - Công ty mẹ, thực hiện hạch toán phụ thuộc tại các chi nhánh, tổng hợp kết quả SXKD toàn Tổng công ty. Vốn kinh doanh hạch toán tập trung tại Văn phòng Tổng công ty, các chi nhánh được giao quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và nhận nợ với Văn phòng Tổng công ty.
- Triển khai ứng dụng CNTT để phục vụ tổng hợp quyết toán toàn Tổng công ty và hợp nhất báo cáo quyết toán, trên cơ sở đó, phát triển ứng dụng vào công tác thống kê và khoán, quản trị chi phí.

✓ Công tác tài chính:

- Tiếp tục tập trung dòng tiền bán hàng trên cơ sở áp dụng mô hình tiêu thụ tập trung tại Công ty mẹ (Công ty cổ phần) thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm. Duy trì việc Công ty mẹ - Công ty CP thu xếp tối đa nhu cầu vốn lưu động bằng việc thanh toán/ứng tiền để các đơn vị sản xuất và sau đó giao nộp sản phẩm. Vốn đầu tư thu xếp tập trung tại Công ty mẹ - Tổng công ty, các chi nhánh thực hiện khi có phân cấp, uỷ quyền của Công ty mẹ - Tổng công ty.
- Tái cấu trúc các khoản vay theo biến động của thị trường nhằm giảm thiểu chi phí tài chính hàng năm, tiết kiệm chi phí đầu tư.

e. Nâng cao nguồn nhân lực:

Theo chiến lược phát triển và để đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, mục tiêu và yêu cầu về đổi mới cơ cấu và nâng cao chất lượng lao động của Tổng công ty như sau:

✓ Mục tiêu và yêu cầu về cơ cấu lao động

- Mục tiêu trong các năm 2016, 2017 lao động quản lý của toàn Tổng công ty dưới 13 % so với tổng số lao động.
- Kiểm soát và có chính sách hợp lý về cơ cấu ngành nghề để ổn định và phát triển về cả số lượng và chất lượng phù hợp với quy mô phát triển từng năm của Tổng công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật các ngành nghề; lao động kỹ thuật của các ngành chủ lực của Tổng công ty như Luyện kim, chế tác kim loại, tuyển khoáng, khai thác mỏ, kỹ thuật sửa chữa các thiết bị cơ điện.

✓ Yêu cầu về kỹ năng, trình độ cán bộ quản lý, Công nhân kỹ thuật

- Yêu cầu đối với cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của Tổng công ty phải đáp ứng được yêu

cầu về trình độ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất tốt về đạo đức, chính trị; có trình độ lý luận chính trị và trình độ quản lý doanh nghiệp. Ngoài ra, cần phải có kinh nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất trong Tổng công ty và có kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ, sáng tạo.

- Yêu cầu đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật (CNKT).

Đội ngũ CNKT phải được đào tạo bài bản tại các hệ thống trường đào tạo CNKT của Nhà nước và các trường đào tạo trong hệ thống đào tạo của Tập đoàn. Một số đối tượng lao động có yêu cầu cao cần được đào tạo bổ sung thực tế tại các cơ sở sản xuất trong và/hoặc ngoài nước để nâng cao tay nghề và kinh nghiệm trước khi đưa vào sản xuất. Lao động kỹ thuật phải nắm vững cơ sở lý thuyết và khả năng thực hiện các công việc thực tế cao, thuần thục các kỹ thuật công nghệ hiện đang được sử dụng trong sản xuất hiện nay và phát triển trong những năm tới của Tổng công ty.

- Đối với công tác tổ chức, quản lý.

Thực hiện tổ chức sắp xếp đổi mới mô hình tổ chức và quản trị kinh doanh theo nội dung "Đề án tiếp tục đổi mới tái cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 2015, tầm nhìn đến 2020". Theo đó, tập trung việc sắp xếp lại tổ chức tại các đơn vị thành viên, giảm các đầu mối quản lý trung gian để đổi mới cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, nâng cao hiệu quả điều hành.

Tiếp tục rà soát đổi mới cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng lao động tại các đơn vị đặc biệt là tại một số đơn vị có số lao động lớn, cơ cấu lao động phức tạp. Rà soát lại Bộ tiêu chuẩn viên chức quản lý; Bộ tiêu chuẩn công nhân kỹ thuật theo các quy định nội bộ của Tập đoàn. Các đối tượng lao động được đánh giá lại, sắp xếp sử dụng một cách hợp lý và từng bước trả lương theo vị trí công việc.

- Đối với công tác tuyển dụng và quản lý sử dụng lao động:

Thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng lao động theo Quy chế tuyển dụng và sử dụng Người lao động Tổng công ty Khoáng sản – TKV được ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-VIMICO ngày 26/11/2015 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Tiếp nhận, sử dụng, bố trí lao động đúng ngành nghề đào tạo để phát huy sở trường và kinh nghiệm làm việc. Tạo những cơ hội tốt về thu nhập và khả năng phát triển. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động. Cải thiện điều kiện về môi trường làm việc, quan hệ cộng đồng, gia đình xã hội.

Có chính sách đãi ngộ đặc thù đối với nguồn nhân lực chất lượng cao đặc biệt là đối tượng lao động trong các lĩnh vực khai thác hầm lò, luyện kim chế biến sâu, đối tượng lao động có nguyện vọng gắn bó lâu dài với đơn vị...

Xây dựng nguồn quỹ lương công tác đào tạo cho tỷ lệ cán bộ dự nguồn của các Dự án đầu tư đang triển khai chuẩn bị vào sản xuất của Tổng công ty tại

một số đơn vị.

- Đối với công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp với đơn vị tư vấn quản trị thực hiện "*Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn sau cổ phần hóa tầm nhìn đến 2020*". Trên cơ sở đó xây dựng cụ thể, chi tiết yêu cầu và các nhiệm vụ cho từng vị trí quản lý, từng nhân viên, từng lĩnh vực. Từ năm 2016 các vị trí quản lý sẽ được áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng để đánh giá, tuyển dụng và đề bạt vào các vị trí công việc. Việc thống kê, đánh giá trình độ, năng lực thực tế của cán bộ được tiến hành có hệ thống, nguyên tắc và gắn chế độ tiền lương của các mức đối tượng quản lý theo quy định mới của Tập đoàn.

Thực hiện chương trình Đào tạo hoàn thiện tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ của CBVC theo đánh giá của đơn vị tư vấn.

Hàng năm xây dựng chương trình Đào tạo cho CBVC và CNKT đáp ứng yêu cầu sử dụng, nâng cao kỹ năng làm việc của CBCV và đội ngũ CNKT trong Tổng công ty. Có kế hoạch luân chuyển để đào tạo nâng cao năng lực quản lý trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ ở đơn vị sản xuất trực tiếp.

6. Các rủi ro và quản trị rủi ro:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty Khoáng sản - TKV chịu tác động của những rủi ro sau:

6.1. Rủi ro bên ngoài

6.1.1. Rủi ro về kinh tế

Ngành khai thác khoáng sản cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp trong nền kinh tế. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo ra sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Nhiều mặt hàng của Việt Nam chiếm tỉ trọng thấp so với thế giới nên giá bán các sản phẩm này phụ thuộc vào mặt bằng giá thế giới. Do đó, nếu nền kinh tế toàn cầu suy thoái, sức cầu giảm sẽ dẫn đến giá bán nhiều loại khoáng sản giảm sút. Trong thời gian cuối năm 2014 đến nay, với sự giảm mạnh của giá nhiên liệu, giá bán nhiều loại khoáng sản đã giảm mạnh khiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Vimico bị ảnh hưởng. Đây là những rủi ro rất lớn mà các doanh nghiệp trong ngành trong đó có Vimico phải đối mặt.

Do sản phẩm của Tổng công ty được tham chiếu theo giá giao dịch thị trường quốc tế đồng thời niêm yết theo giá đồng đô lai Mỹ (USD) nên các ảnh hưởng biến động về tỷ giá có thể mang lại bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

6.1.2. Rủi ro pháp lý

- Hiện nay, hệ thống pháp luật liên quan đến các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa hoàn thiện và thiếu đồng bộ tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong

ngành. Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng khoáng sản của Chính Phủ trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động của các doanh nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên... Xu hướng các khoản thu phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí cấp quyền khai thác mỏ... ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, việc cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và tiêu thụ khoáng sản hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Thời hạn khai thác các mỏ của Vimico phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp phép khai thác mỏ thường kéo dài và là một rủi ro trong hoạt động của Tổng công ty.

6.2. Rủi ro nội tại doanh nghiệp

6.2.1. Rủi ro về đất đai

Hiện Vimico đang được Nhà nước giao quản lý, sử dụng diện tích đất hơn 3,6 triệu m² trải rộng trên nhiều địa phương: Lào Cai, Thái Nguyên, Hà Nội và đang thực hiện các thủ tục để thuê đất với diện tích hơn 6,3 triệu m² chủ yếu trên địa bàn Lào Cai để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh. Việc quản lý, sử dụng và xin cấp mới những diện tích đất trên có thể phát sinh những rủi ro, khó khăn không lường trước được như:

Rủi ro trong quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng: đây là công tác phức tạp và có thể phát sinh nhiều vướng mắc làm chậm tiến độ giải phóng mặt bằng gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án cũng như công tác sản xuất của Vimico.

Chính sách về quản lý đất đai: thường xuyên có những biến động, việc cập nhật và áp dụng các chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, đầu tư: tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

6.2.2. Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên

Ngành khoáng sản có đặc thù là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu)... khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm (sunk cost) sẽ là rất lớn. Mặc dù các công ty khai khoáng đều thực hiện những nghiên cứu, khảo sát và đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên, những nghiên cứu này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không chính xác về địa chất và về trữ lượng khoáng sản có thể khai thác sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch sản xuất kinh doanh của Vimico. *mm*

6.2.3. *Rủi ro đặc thù khai thác, chế biến*

Trong quá trình khai thác, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải, phế thải độc hại và do hoạt động trong điều kiện ngoài trời, doanh nghiệp còn phải chịu các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, rủi ro xảy ra tai nạn lao động, rủi ro gây ô nhiễm môi trường... dẫn tới việc phải tăng các chi phí hoạt động hoặc thậm chí bị rút giấy phép khai thác mỏ... Các công nghệ và máy móc thiết bị của Tổng công ty (trong công nghệ tuyển khoáng, luyện kim) phần lớn có nguồn gốc Trung Quốc, do đây đều là những thiết bị đặc thù nên bất cứ ảnh hưởng nào liên quan tới các chính sách kinh tế, đối ngoại giữa hai nước sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi phải tìm kiếm nguồn máy móc và vật tư thay thế.

6.2.4. *Rủi ro về tài chính liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty Kim loại màu Thái Nguyên:*

Liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái Nguyên, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản-Vinacomin và Công văn số 820/BCT-TCCB ngày 26/01/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, việc xử lý các vấn đề liên quan đến vụ kiện giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái Nguyên được xử lý như theo kiến nghị của Bộ Công Thương và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Cụ thể được trích dẫn tại Tờ trình số 10503/TTr-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương và Tờ trình số 5584/TTr-TKV ngày 16/10/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam như sau:

“1. Công ty CP KLM Thái Nguyên tiếp tục thực hiện nghĩa vụ pháp lý với tư cách là cổ đông góp vốn của Công ty liên doanh, thực hiện kháng nghị vụ kiện lên Tòa án Thái Lan và Tòa án Việt Nam (trong trường hợp phán quyết của Trọng tài Thái Lan được Tòa án Thái Lan công nhận và chuyển sang Việt Nam để thực hiện), thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp lý liên quan phát sinh theo vụ kiện.

2. Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin sẽ thực hiện nghĩa vụ vật chất liên quan đến phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan, Tòa án Thái Lan (nếu có) và Tòa án Việt Nam trong trường hợp phán quyết được công nhận và thi hành ở Việt Nam...”

Thực hiện Quyết định 2388/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 03/9/2014, Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico (TMC) đã nộp bản kháng nghị bác bỏ phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan lên Tòa án Thái Lan. Ngày 15/2/2016, Tòa án dân sự Thái Lan đã công bố phán quyết liên quan đến vụ kiện dân sự giữa Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (TMC) và Ngân

hàng Eximbank Thái Lan. Ngày 04/3/2016, Tòa án Thái Lan ban hành bản án chính thức với nội dung chính là Tòa án Thái Lan không bác bỏ phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan về việc TMC phải trả 13,785,678,0 USD (bao gồm tiền gốc, lãi: LIBOR +4% + phần bổ sung 2% lãi vi phạm hợp đồng kể từ ngày vi phạm) cho Eximbank Thái Lan và chi trả chi phí Trọng tài.

TMC đã xem xét phân tích, đánh giá nội dung của bản án sơ thẩm nói trên của Tòa án dân sự Thái Lan và không đồng ý với nội dung bản án này. TMC đã thực hiện các thủ tục nộp đơn cho Tòa án Thái Lan để gia hạn kháng cáo và đã được Tòa án Thái Lan đã chấp thuận gia hạn đến hết ngày 12/4/2016. Hiện nay, TMC đã gửi đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án dân sự Thái Lan lên Tòa án tối cao Thái Lan để xem xét giải quyết theo các quy định của pháp luật Thái Lan.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪ 6/10/2015 – 31/12/2015.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất)

1.1. Các chỉ tiêu về giá trị: Từ 6/10/2015 đến 31/12/2015

- Doanh thu:

✓ Đạt 604,412 tỷ đồng / 474,075 tỷ đồng KH, đạt 127,5%KH, trong đó: DT khoáng sản: 515 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế:

✓ Do không đủ kỳ kế toán nên được tính gộp vào năm 2016.

- Tiền lương bình quân:

✓ Đạt 9,742 triệu đồng/người/tháng

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ:

✓ Lao động sử dụng 1.370 người, bằng 85,62%KH quý

- Nộp ngân sách:

✓ Nộp 118 tỷ đồng

1.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ - tồn kho các sản phẩm Công ty mẹ - Tổng công ty: Từ 6/10/2015 đến 31/12/2015

a) Sản xuất:

+ Tinh quặng đồng 24%Cu:

✓ Đạt 12.171 tấn/13.115 tấn, bằng 92,8%KH

- + Đồng tấm 99,95%Cu:
 - ✓ Đạt: 2.871 tấn/3.000 tấn, bằng 95,7% KH
- + Tinh quặng sắt 60%Fe:
 - ✓ Đạt 96.796 Tấn/96.000 tấn, bằng 100,83% KH.
- + Vàng:
 - ✓ Đạt 112 kg/124 kg, bằng 90,34% KH
- + Bạc:
 - ✓ Đạt 110 kg/109kg, bằng 101% KH
- + Axít sunfuric:
 - ✓ Đạt 12.381 tấn/11.100 tấn, bằng 111,54% KH

b) Tiêu thụ:

- + Đồng tấm:
 - ✓ Đạt 2.817 tấn/2.875 tấn, bằng 98,75% KH
- + Tinh quặng sắt 60%Fe:
 - ✓ Đạt 14.822 tấn/35.500 tấn, bằng 41,75% KH
- + Vàng:
 - ✓ Đạt 145 kg/120 kg, bằng 120,93% KH
- + Bạc:
 - ✓ Đạt 111 kg/160 kg, bằng 69,43% KH
- + Axít sunfuric:
 - ✓ Đạt 11.647 tấn/11.000 tấn, bằng 105,88%

c) Tồn kho thành phẩm:

Đồng tấm 775 tấn; Kẽm thỏi 730 tấn; Thiếc thỏi 212 tấn; Tinh quặng manhetit 49.325 tấn; Axít Sunfuric 2.026 tấn; vàng: 60 kg; bạc: 30 kg.

1.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...)

Đã hoàn thành dự án đầu tư Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng thuộc Công ty CP Gang thép Cao Bằng (Công ty con của Tổng công ty) với công suất 220.000 tấn phôi thép/năm, ngày 29/10/2015 bắt đầu ra mẻ thép đầu tiên tạo ra sản phẩm phôi thép trong hệ thống sản phẩm của Tổng công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị:

2.1.1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT:

+ Năm sinh: 1959

+ Trình độ: Kỹ sư Kinh tế mỏ;

+ Quá trình công tác: Ông Trần Quốc Lộc bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2003; từng giữ các chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Lao Động; Trưởng phòng Lao động tiền lương; Chủ tịch Công đoàn; Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản. Ông Trần Quốc Lộc được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản năm 2013 và được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sắt Thạch Khê; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồng Tả Phời; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cromit Cổ Định, Thanh Hóa;

2.1.2. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên Chuyên trách HĐQT:

+ Năm sinh: 1968

+ Trình độ: Kỹ sư Khai thác mỏ;

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Hải bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1998; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc Phân xưởng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản; Ông Nguyễn Văn Hải được bầu giữ chức vụ Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.1.3. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:


+ Năm sinh: 1973

+ Trình độ: Kỹ sư Tuyển khoáng, Kỹ sư Quản trị kinh doanh

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Tiến Mạnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1995; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc Phân xưởng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản. Ông Nguyễn Tiến Mạnh được bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2012 và được bầu Thành viên HĐQT, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.1.4. Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

+ Năm sinh: 1964

+ Trình độ: Kỹ sư máy mỏ, Cử nhân kinh tế 

+ Quá trình công tác: Ông Phạm Minh Tuấn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2008; từng giữ các chức vụ Phó phòng/Trưởng phòng Cơ điện, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản; Ông Phạm Minh Tuấn được bầu Thành viên HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản & luyện kim Cao Bằng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

2.1.5. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

+ Năm sinh: 1973

+ Trình độ: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Ngô Quốc Trung bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2010; từng giữ chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản; Ông Ngô Quốc Trung được bầu Thành viên HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.2. Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.

2.2.1. Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát:

+ Năm sinh: 1972

+ Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

+ Quá trình công tác: Ông Lương Văn Lĩnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2009, từng giữ chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty; Ông Lương Văn Lĩnh được bầu Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

2.2.2. Ông Mai Tất Lã - Thành viên Ban kiểm soát


+ Năm sinh: 1957

+ Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

+ Quá trình công tác: Ông Mai Tất Lã đã từng giữ chức vụ Phó Ban kiểm toán nội bộ, Phó Ban Kế toán; Phó Ban kiểm soát nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Ông Mai Tất Lã được bầu Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Trưởng Ban Kiểm soát các công ty: Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin; Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin; Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin, Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin; Ủy viên BKS Công ty CP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

2.2.3. Ông Lê Anh Sơn - Thành viên Ban Kiểm soát:

+ Năm sinh: 1978 

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ, Cử nhân QTKD

+ Quá trình công tác: Ông Lê Anh Sơn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2000; từng giữ các chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản), Phó Phòng Kế hoạch Giá thành Tổng công ty Khoáng sản; Ông Lê Anh Sơn được bầu Thành viên Ban kiểm soát và bổ nhiệm chức vụ Phó Phòng Kế hoạch giá thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV từ tháng 10/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Thành viên BKS Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico.

2.3. Ban Giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

2.3.1. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.2. Ông Phạm Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc: Đã thông tin tại mục HĐQT

2.3.3. Ông Đặng Đức Hưng - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1967

+ Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên, Cử nhân Kinh tế

+ Quá trình công tác: Ông Đặng Đức Hưng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 2007; từng giữ các chức vụ Phó phòng/Trưởng phòng Mỏ địa chất Tổng công ty; Ông Đặng Đức Hưng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 11/2015.

2.3.4. Ông Đào Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc:


+ Năm sinh: 1963

+ Trình độ: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

+ Quá trình công tác: Ông Đào Minh Sơn bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1987; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc XN Thiếc Bắc Lũng - Tuyên Quang, Đốc công, Phó Giám đốc, Giám đốc XN liên doanh đồng Lào Cai, Phó Ban QLDA Tổ hợp đồng Sin Quyền, Phó Phòng/Trưởng phòng Cơ điện, Trưởng phòng TCCB&ĐT Tổng công ty Khoáng sản. Ông Đào Minh Sơn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2015.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Thái Nguyên-Vimico, Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Tuyên Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất - Vimico.

2.3.5. Ông Nguyễn Văn Thái - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1959 

+ Trình độ: Kỹ sư Tuyển khoáng

+ Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1984; từng giữ các chức vụ Phó Phòng Kỹ thuật, Phó Ban Quản lý sản phẩm Mỏ thiếc Sơn Dương - Tuyên Quang, Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ Công ty KLM Thái Nguyên, Trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản; Ông Nguyễn Văn Thái được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 10/2014.

+ Chức vụ tại đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Nghệ Tĩnh; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vàng Lào Cai.

2.3.6. Ông Trịnh Văn Tuệ - Phó Tổng Giám đốc:

+ Năm sinh: 1972

+ Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa - Cung cấp điện

+ Quá trình công tác: Ông Trịnh Văn Tuệ bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1992; từng giữ các chức vụ Đốc công, Phó Quản đốc/Quản đốc Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai, Phó Giám đốc/Giám đốc Công ty Luyện đồng Lào Cai (02 đơn vị trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản); Ông Trịnh Văn Tuệ được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản từ tháng 8/2015.

2.3.7. Ông Ngô Quốc Trung - Kế toán trưởng: Đã thông tin tại mục HĐQT

Từ ngày 06/10/2015 đến 31/12/2015 Vimico không có sự thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

2.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ % (tổng số CP)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	Hội đồng quản trị				
1	Trần Quốc Lộc	Chủ tịch HĐQT	196.117.900	10.000	98,0650
2	Nguyễn Văn Hải	Thành viên chuyên trách HĐQT	0	10.000	0,00500
3	Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT, TGD	0	3.900	0,00195
4	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	2.600	0,00130
5	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT, KTT	0	5.100	0,00250
II	Ban kiểm soát				
1	Lương Văn Lĩnh	Trưởng Ban kiểm soát	0	1.000	0,00050

0100
TỔNG C
HOÁNG
VIM

TKV

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ % (tổng số CP)	TT
2	Mai Tất Lã	Kiểm soát viên	0	0	0
3	Lê Anh Sơn	Kiểm soát viên	0	2.300	0,00115
III	Ban Điều hành				
1	Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT, TGD	0	3.900	0,00195
2	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	2.600	0,00130
3	Đào Minh Sơn	Phó TGD	0	13.400	0,00670
4	Nguyễn Văn Thái	Phó TGD	0	19.000	0,00950
5	Đặng Đức Hưng	Phó TGD	0	3.000	0,00150
6	Trịnh Văn Tuệ	Phó TGD	0	15.200	0,00760
7	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT, KTT	0	5.100	0,00250

2.5. Số lượng CBCNV, chính sách và thay đổi chính sách đối với NLĐ

2.5.1. Số lượng CBCNV:

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số CBCNV trong toàn Tổng công ty (bao gồm các Công ty con) là 5.324 người. Tổng số lao động trong khối Công ty mẹ - Tổng công ty là 1.572 người, trong đó:

- **Theo giới tính:** nam 1.190 người chiếm 75,7%; nữ 382 người chiếm 24,3%.

- **Theo trình độ:** Thạc sỹ 17 người chiếm 1,08%; Kỹ sư, cử nhân 351 người chiếm 22,33%; Cao đẳng 122 người chiếm 7,76%; Trung cấp 202 người chiếm 12,85%; CNKT 880 người chiếm 55,98%.

2.5.2. Chính sách đối với lao động:

Vimico đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Các chính sách, chế độ đãi ngộ với người lao động đang được thực hiện tại Vimico như sau:

- Được xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo quy định của pháp luật của Vimico.

- Được tham gia BHXH, BHYT, ... và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc (trợ cấp nghỉ hưu, trợ cấp thôi việc, mất việc làm). *mm*

- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ.
- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng khi có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc có thành tích đột xuất.
- Được xem xét cử tham gia các lớp bồi dưỡng, khóa tập huấn, đào tạo, hội thảo theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị.
- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển sự nghiệp.
- Được tham gia các tổ chức Đoàn thể của Vimico
- Được cấp phát đồng phục, trang bị phương tiện làm việc.
- Được tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần: khám chữa bệnh định kỳ, thăm quan nghỉ mát, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ.
- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu,... theo quy định của pháp luật.
- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng nếu có nguyện vọng.

2.5.3. Những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Hiện nay Vimico đang xây dựng hệ thống thang bảng lương mới phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động, Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tiếp tục xây dựng tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc của ứng viên khi tuyển dụng cũng như của CBCNV khi làm việc tại Tổng công ty.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho CBCNV theo tiêu chí trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc đã xây dựng để đạt được tiêu chí.
- Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

3. Tình hình đầu tư:


3.1. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng từ 6/10/2015 đến 31/12/2015:

3.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD năm 2015: 383.623 triệu đồng, trong đó thực hiện từ 6/10/2015 đến 31/12/2015: 167.590 triệu đồng

3.1.2. Toàn Tổng công ty:

- Thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD năm 2015: 1.030.608 triệu đồng, trong đó thực hiện từ 6/10/2015 đến 31/12/2015: 485.456 triệu đồng

(Chi tiết như biểu 01 kèm theo). 

7-C.T.C.P.
Y
KV
★

3.2. Tình hình thực hiện các dự án từ 6/10/2015 đến 31/12/2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty:

a. Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai:

Tiếp tục thực hiện gói thầu 20: Lập thiết kế - dự toán, cung cấp và lắp đặt thiết bị phần tuyển khoáng. Hoàn thành việc mua sắm thiết bị Máy khoan đập xoay, Xe ô tô tự đổ 55-60 tấn (05 cái), Máy xúc TLGN E = 3,4 - 3,8 m³/gầu (02 cái) được giao trong năm kế hoạch. Báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thông qua chủ trương điều chỉnh dự án (theo quy chế nội bộ của TKV). Tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đáp ứng kế hoạch đền bù theo tiến độ dự án. Tổng công ty đã trình và được Bộ Công Thương thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh của dự án (Văn bản số 13352/BCT-CNNg ngày 28/12/2015); bên cạnh đó, đã được Bộ Công Thương thông báo kết quả thẩm định TKBVTC - dự toán các hạng mục công trình Tổng công ty trình thẩm định theo tiến độ thực hiện dự án.

b. Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai:

Đã được UBND tỉnh Lào Cai quyết định cho thuê đất thực hiện dự án (Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 02/12/2015), đang hoàn tất các thủ tục ký hợp đồng thuê đất; hoàn thành và được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (6428/GP - UBND ngày 18/12/2015). Tiếp tục công tác lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 8 "HH - Thiết kế, cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm" - phát hành HSMT, đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành đánh giá HSDX kỹ thuật, đang thực hiện công tác đánh giá HSDX tài chính theo tiến độ lựa chọn nhà thầu cho gói thầu. Gói thầu số 5 "San gạt mặt bằng" - thực hiện hoàn thành san gạt mặt bằng, đang hoàn tất thủ tục thanh toán, quyết toán hạng mục công trình hoàn thành; Gói thầu số 13: "Khảo sát ĐCCT" - tổ chức lựa chọn nhà thầu, đến nay đã ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn; Gói thầu số 14 "Tư vấn Thẩm tra thiết kế; giám sát thi công xây lắp; quản lý mua sắm, tiến độ, chất lượng công trình chính của dự án" - tổ chức lựa chọn nhà thầu, đến nay đang hoàn tất thủ tục trình, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

c. Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai:

Quý IV/2015, dự án tập trung vào công tác điều chỉnh dự án, đang báo cáo TKV thông qua chủ trương điều chỉnh dự án (theo quy chế nội bộ của TKV); đồng thời, Tổng công ty đã trình và được Sở Công Thương tỉnh Lào Cai thông báo Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án tại văn bản số 234/SCT-KT ngày 04/3/2016. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện các công việc Khảo sát, lập quy hoạch và thiết kế BVTC xây dựng khu tái định cư; Lập phương án, đo vẽ, lập bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, GPMB, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ xin thuê đất và đang hoàn tất thủ tục xin Giấy phép khai thác mỏ.

- Trong quý IV/2015, Tổng công ty tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung duy

trì sản xuất trong kế hoạch được giao, giá trị khối lượng ĐTXD quý IV/2015 đạt 16.196 triệu đồng.

Biểu 01:

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TỪ 6/10/2015 – 31/12/2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	TH 6/10/2015 đến 31/12/2015	TH NĂM 2015	Ghi chú
I	Kế hoạch đầu tư xây dựng	167.590	383.623	
1	Dự án nhóm A	150.919	338.613	
1.1	Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai	147.761	333.672	
1.2	Mở rộng và nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai (Giai đoạn I: 3 vạnT/n)	3.158	4.941	
2	Dự án nhóm B	475	475	
2.1	Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, LC	475	475	
3	Dự án nhóm C	16.196	44.535	
3.1	Đầu tư bổ sung duy trì SXKD của Tcty	16.196	44.535	

3.3. Đầu tư tài chính tại các Công ty con, Công ty liên kết năm 2015:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Ghi chú
I	Công ty con CP chi phối			
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	508.517.177.931	29.394.740.340	
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	108.180.965.260	539.926.531	
3	CTCP Gang thép Cao Bằng	49.445.767.695	(45.992.671.883)	Lỗi theo kế hoạch đầu tư

THA

4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng	17.400.377.569	800.944.348	
5	CTCP Kim loại màu Tuyên Quang	18.976.339.218	(13.793.325.097)	
6	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	184.891.578.027	1.555	
7	CTCP Phát triển Khoáng sản 4	11.399.956.087	(8.314.376.466)	
8	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	151.244.064.296	937.682.131	
9	CTCP Vàng Lào Cai	18.710.723.780	(46.953.967.326)	
10	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai	220.579.497	216.763.724	Đang đầu tư
11	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	327.914.632	-	Đang đầu tư
12	CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt	22.076.699.425	(8.972.681.751)	Đang giải thể
13	CTCP Vật tư Mỏ Địa chất-Vimico	941.592.506.108	4.836.723.618	
14	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV	-	-	Đang tạm dừng hoạt động
II	Công ty liên kết			
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	6.567.776.144	843.898.978	
2	CTCP Gạch ngói và Vật liệu xây dựng Đồng Nai Hà Tĩnh	33.676.596.341	479.685.237	
3	CTCP Phát triển khoáng sản	5.232.976.340	1.419.638.774	
4	CTCP Xi măng Tân Quang	682.431.643.479	32.460.704.805	

4. Một số chỉ tiêu tài chính của Vimico trong năm 2015:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Công ty Mẹ - Tcty	Hợp nhất toàn Tcty
1	Tổng tài sản tại 31/12/2015	3.602.516,95	6.173.009,45
2	Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2015	1.455.603,55	1.811.453,26
3	Nợ phải thu tại 31/12/2015	700.890,34	354.403,56
4	Dự phòng nợ phải thu tại 31/12/2015	0	-8.627,59

0100103
TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN
VIMICO

THC



5	Hàng tồn kho tại 31/12/2015	679.908,71	1.171.584,35
6	Nợ phải trả tại 31/12/2015	1.544.474,30	3.672.319,10
7	Nợ ngắn hạn tại 31/12/2015	1.086.039,68	1.944.779,09
8	Vốn góp của chủ sở hữu tại 31/12/2015	2.000.000	2.000.000
9	Lợi nhuận trước thuế cả năm 2015	7.459,27	3.783,70
10	Hệ số nợ phải trả/ VCSH (lần)	0,77	1,84
11	Hệ số thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,34	0,93

Do Công ty Mẹ - Tổng công ty khoáng sản- TKV chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 06/10/2015 (mới hoạt động được 85 ngày, không đủ 90 ngày theo quy định tại khoản 4 điều 13 Luật Kế toán và Điều 52 Điều lệ Tổng công ty) nên Công ty Mẹ - Tổng công ty không thực hiện lập BCTC của công ty mẹ quý 4/2015. Về vấn đề này, Tổng công ty đã có văn bản số 94/VIMICO-TCKT ngày 18/01/2016 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo và xin phép về việc công bố thông tin.

Mặt khác, do BCTC của Công ty Mẹ - Tổng công ty năm 2015 được lập trên cơ sở cộng gộp của 02 thời kỳ: từ 1/1/2015 đến 05/10/2015 là giai đoạn doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn và từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 là giai đoạn công ty cổ phần đại chúng với mục đích để phục vụ cho việc hợp nhất BCTC năm 2015 của toàn Tổng công ty cũng như việc hợp nhất BCTC năm 2015 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông chi phối của Tổng công ty) nên không có cơ sở để phân tích sâu hơn về tình hình tài chính của Công ty Mẹ - Tổng công ty cũng như so sánh với các thời kỳ trước (là thời kỳ Tổng công ty là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2015

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
200.000.000	Cổ phần phổ thông	199.085.200	914.800

Danh sách cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Cổ đông thể nhân	3.882.100	914.800	Theo thời gian cam kết làm việc tại DN

087-
GTY
N-TK
CO

THA

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông sáng lập: Không có
- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Vimico:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	196.117.900	98,06 %

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	196.117.900	98,06%
II	Cổ đông trong nước	1.473	3.882.100	1,94%
1	Cá nhân	1.473	3.882.100	1,94%
2	Tổ chức	0	0	0
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	TỔNG CỘNG	1.474	200.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Do đặc thù ngành nghề của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV là khai thác, chế biến khoáng sản để tạo ra các nguyên liệu cơ bản (đồng tấm, vàng, bạc...) cho các ngành sản xuất khác với quy trình SX là khai thác quặng từ lòng đất để chế biến thành kim loại nên không xác định được lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm cũng như tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Công ty mẹ - Tổng công ty

đã tiêu thụ 18,5 triệu Kw điện và 1,9 triệu lít xăng, dầu các loại.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Tổng công ty không có sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả nên không có số liệu năng lượng tiết kiệm được.

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh từ 06/10/2015 đến 31/12/2015):

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty tập trung tại khu vực Lào Cai, vì vậy nguồn nước chủ yếu lấy từ suối Ngòi Phát cung cấp cho Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền và từ nhà máy nước khu vực Lào Cai cung cấp cho Nhà máy Luyện đồng Lào Cai với lượng nước sử dụng như sau:

a. Nhà máy tuyển đồng Sin Quyền:

Tổng lượng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ: 1.300.000m³

Trong đó:

+ Lượng nước bổ sung: 510.000m³

+ Lượng nước tuần hoàn (tỷ lệ thu hồi nước 60%): 790.000m³

b. Nhà máy Luyện đồng Lào Cai:

Tổng lượng nước sử dụng cho dây chuyền công nghệ: 750.000m³

Trong đó:

+ Lượng nước bổ sung: 75.000m³

+ Lượng nước tuần hoàn (tỷ lệ thu hồi nước 90%): 675.000m³

c. Tổng lượng nước được Công ty mẹ - Tổng công ty sử dụng:

2.050.000m³

Trong đó:

+ Lượng nước bổ sung: 585.000m³

+ Lượng nước tuần hoàn tái sử dụng: 1.465.000m³


6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Tổng công ty đã thực hiện tốt việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2015 tổng số lao động có mặt trong Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV là 1.572 người với mức tiền lương bình quân 9,742 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: 

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Trong Quý IV/2015, Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo QĐ 158/QĐ-VIMICO ngày 5/11/2015. Hiện nay, Tổng công ty đang xây dựng hệ thống thang, bảng lương mới theo quy định của Bộ Luật Lao động, Luật BHXH để đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Tổng công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2015 đã được phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-VIMICO ngày 16/01/2015 của Tổng Giám đốc Tổng công ty, trong năm 2015 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã tham gia tổ chức, thực hiện 33 chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho 472 lượt CBCNV-NLĐ với tổng kinh phí gần 1,5 tỷ đồng. Trong đó, riêng trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 đã tham gia tổ chức, thực hiện 06 chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho 48 lượt CBCNV-NLĐ với tổng kinh phí hơn 270 triệu đồng.

- Ngày 11/01/2016 Tổng Giám đốc Tổng công ty đã ký Quyết định số 13/QĐ-VIMICO v/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và CNKT Tổng công ty Khoáng sản - TKV năm 2016 với tổng kinh phí 3,35 tỷ đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Tổng công ty đã nộp khoản thu từ khai thác khoáng sản để đảm bảo giao thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 số tiền là 42.976.780.300 đ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Chi tiết đã được nêu tại Khoản 1, mục II Báo cáo này)

1.2. Những việc đã làm được

- Ngay sau khi Công ty mẹ Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty đã tích cực triển khai: Kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại các Chi nhánh, các phòng ban Tổng công ty; Bàn giao Trung tâm Điều trị bệnh nghề và Phục hồi chức năng ngành Than - Khoáng sản - Vimico cho Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản theo Biên bản số 220/BB-VIMICO ngày 13/11/2015; Ban hành 28 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của TKV, phù hợp với Điều lệ và mô hình quản lý thực tế của Tổng công ty; đã triển khai thực hiện việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán; ban hành Quy trình công bố thông tin của Tổng công ty Khoáng sản - TKV (QĐ 76 ngày 02/02/2016 của Hội đồng quản

trị Tổng công ty); hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Ngày 09/3/2016 Tổng công ty đã được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD.

- Tăng cường theo dõi, quản lý vốn góp tại các công ty CP chi phối, công ty liên doanh, liên kết và giải quyết các tồn đọng tại các Công ty cổ phần khác có liên quan.

- Bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ nhất để triển khai các mục tiêu, kế hoạch của Công ty mẹ - Tổng công ty, xây dựng kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, chỉ đạo các Cty con, đơn vị trực thuộc rà soát lại kế hoạch SCL, SCTX, SC CTKT, thực hiện cắt giảm những hạng mục không cần thiết và ít chịu ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

- Chú trọng công tác ATVSLĐ, thực hiện kiểm tra toàn diện công tác ATVSLĐ - PCCN, PCTT - TKCN, BVMT tại các chi nhánh Công ty mẹ và một số công ty con, năm 2015 là năm duy nhất Tổng công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản năm 2015, tầm nhìn năm 2020 theo phương án đã được Tập đoàn phê duyệt.

1.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân


- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty và các Công ty con đạt thấp hoặc không có hiệu quả.

- Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư còn chậm do nhiều nguyên nhân khách quan vì gặp khó khăn về thu xếp vốn và giải phóng mặt bằng.

- Tại một số Công ty con có biến động về tài nguyên so với tài liệu địa chất và giá bán khoáng sản giảm sâu đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, phải điều chỉnh kế hoạch kỹ thuật sản xuất. Việc tính các loại tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác phải nộp cho Nhà nước phát sinh so với khi phê duyệt Dự án; các khoản nộp phí và đóng góp tại các địa phương tăng cao ảnh hưởng đến giá thành, hiệu quả của doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính và những đánh giá về tài chính (đã được nêu chi tiết tại Khoản 4, Mục II Báo cáo này)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty CP từ ngày 06/10/2015, Tổng công ty đã thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như sau: 

- Cơ cấu tổ chức: Kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại các Chi nhánh, các phòng ban Tổng công ty; Bàn giao Trung tâm Điều trị bệnh nghề và Phục hồi chức năng ngành Than - Khoáng sản - Vimico cho Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản; Bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

- Chính sách: Ban hành 28 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của TKV, phù hợp với Điều lệ và mô hình quản lý thực tế của Tổng công ty;

- Quản lý: Triển khai thực hiện việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán; ban hành Quy trình công bố thông tin của Tổng công ty Khoáng sản - TKV; hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và ngày 09/3/2016 Tổng công ty đã được VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 Công ty mẹ - Tổng công ty

- Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.846 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 1.800 tỷ đồng; Doanh thu khác: 46 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 3.847 tỷ đồng, bằng 103,1 % so với năm 2015 Trong đó: Doanh thu SX khoáng sản: 3.746 tỷ đồng, bằng 133,12% so với thực hiện năm 2015; Doanh thu SX, kinh doanh khác: 101 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 13,407 tỷ đồng (Trong cân đối lợi nhuận kế hoạch Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng khoản lỗ đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng do dự án mới đi vào sản xuất năm đầu - dự kiến 2016 Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng lỗ 48 tỷ đồng).

- Tỷ lệ cổ tức: Lợi nhuận năm 2016 dự kiến phân phối 01 tháng lương bình quân Công ty mẹ - Tổng công ty vào 02 quỹ Khen thưởng và Phúc lợi. Phần còn lại không chia cổ tức năm 2016, chuyên gộp vào lợi nhuận sau thuế 2017.

- Tiền lương bình quân: 7,4 triệu đồng/người/tháng (Toàn Tổng công ty: 6,176 triệu đồng/người/tháng, bằng 114% so với dự kiến thực hiện năm 2015)

- Lao động sử dụng trong kỳ: 1.617 người (toàn Tổng công ty: 5.359 người).

- Tổng giá trị ĐTXD CB:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.112,84 tỷ đồng, bao gồm: Xây lắp: 230 tỷ đồng; Thiết bị: 534 tỷ đồng; KTCB khác: 348 tỷ đồng

+ Toàn Tổng công ty: 1.525,8 tỷ đồng, trong đó: Xây lắp: 380 tỷ đồng; Thiết bị: 708 tỷ đồng; KTCB khác: 438 tỷ đồng.

- Các sản phẩm chủ yếu sản xuất - tiêu thụ:

TT	Tên chi tiêu	Đơn vị tính	Sản xuất	Tiêu thụ
I	Công ty mẹ - Tổng công ty			
1	Tinh quặng đồng quy 24%	Tấn	48.000	
2	Tinh quặng sắt 64%Fe	Tấn	90.000	100.000
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	11.000	11.500
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	690	690
-	Từ TQ đồng	Kg	460	
-	Từ TQ vàng của các công ty con	Kg	230	
5	Bạc thỏi 99% Ag	Kg	440	440
6	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	42.000	42.000

Trong giai đoạn tới (2016 - 2017), Tổng công ty Khoáng sản -TKV sẽ tập trung thực hiện đầu tư xong các dự án trọng điểm bao gồm: Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ tuyển đồng Sin Quyền và dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai giai đoạn 1 đạt 20.000 tấn/năm để đưa vào sản xuất góp phần nâng cao sản lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phần đầu tư năm 2018 trở đi sản lượng đồng tấm ca tốt dần đạt đến 30.000 tấn/năm.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường không khí, môi trường đất và môi trường nước đạt Quy chuẩn Việt Nam. Tổng công ty thực hiện đúng các qui định của pháp luật, không bị xử phạt do vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Tổng công ty đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo được công việc, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động. Ban hành bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Tổng công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng

đồng địa phương

Trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Tổng công ty đã chấp hành đúng quy định của các địa phương về các vấn đề hỗ trợ cộng đồng địa phương nơi Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ Công thương về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Tổng công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Khoáng sản - TKV ngày 18/9/2015 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua gồm 05 thành viên:

- Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
- Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thành viên HĐQT - TGD Tổng công ty;
- Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
- Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên HĐQT - Phó TGD Tổng công ty;
- Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Tổng công ty;

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 (từ 06/10/2015 đến 31/12/2015)

Sau khi được bầu, HĐQT đã họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã có nhiều biện pháp, đi sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Tổng công ty đúng định hướng:

- HĐQT Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã họp 13 phiên và ban hành 66 nghị quyết chỉ đạo và thông qua trong các lĩnh vực kế hoạch SXKD, tài chính, đầu tư, cơ cấu tổ chức và nhân sự, ... thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung 28 Quy chế, Quy định quản lý nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Tổng công ty và kiểm tra giám sát hoạt động

của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tổng công ty.

- Chỉ đạo thực hiện các giải pháp cụ thể về đảm bảo các nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch ĐTXD, đặc biệt là đối với các dự án lớn, công trình trọng điểm của Tổng công ty.

- Việc đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác của Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

- Thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị trong Tổng công ty theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ nhất thông qua.

2.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:

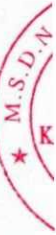
Chi tiết về hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 đã được nêu chi tiết tại mục II Báo cáo này.

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015 nói chung và trong giai đoạn 06/10/2015 đến 31/12/2015 nói riêng, Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể như sau: Giá bán các sản phẩm khoáng sản tiếp tục giảm: giá bán đồng tấm chỉ đạt mức bình quân 108 triệu đồng/tấn, giảm 40 triệu đồng/tấn so với đầu năm và 7 triệu đồng/tấn so với KH Quý IV CTCP), công tác tiêu thụ quặng sắt gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ đạt thấp. Giá tính thuế chưa được điều chỉnh kịp thời với giá bán thực tế, dẫn đến các loại thuế, phí nộp vẫn còn cao đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty mẹ - Tổng công ty.

Nhận thức được những khó khăn, thách thức này, Công ty mẹ - Tổng công ty đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện các công việc như sau:

- Xây dựng lại kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất cho phù hợp



với tình hình thực tế, đảm bảo sản xuất có hiệu quả, hạn chế tối đa thua lỗ.

- Xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh một số chỉ tiêu kỹ thuật sản xuất cho phù hợp với kế hoạch kinh doanh; rà soát, cân đối điều chỉnh kế hoạch sản lượng, chất lượng, quản trị tốt chi phí và giá thành đối với các sản phẩm của Công ty mẹ (sản xuất tinh quặng đồng hàm lượng trên 24,5%Cu; tinh quặng sắt HL 64%Fe; tăng sản lượng đồng tấm từ 10.500 lên 11.000 tấn, tinh quặng đồng 24%Cu từ 48.000 tấn lên 51.000 tấn;...

- Tăng cường công tác chỉ đạo các Công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát lại kế hoạch SCL, SCTX, SC CTKT, thực hiện cắt giảm những hạng mục không cần thiết và ít chịu ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất thực tế tại các đơn vị, cùng các Công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn...

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng ban Tổng công ty xây dựng phương án tiết giảm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết: tham quan, hội họp,... Tổ chức các sự kiện hội nghị trang trọng, tiết kiệm.

- Đối với công tác ATVSLĐ đã thực hiện kiểm tra toàn diện công tác ATVSLĐ - PCCN, PCTT - TKCN, BVMT tại các chi nhánh Công ty mẹ và một số công ty con, kết thúc năm 2015 Tổng công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Tăng cường theo dõi, quản lý vốn góp tại các công ty CP chi phối, công ty liên doanh, liên kết và giải quyết các tồn đọng tại các Công ty cổ phần khác có liên quan.

b. Đánh giá công tác tài chính:

Tính đến hết 31/12/2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn do giá kim loại giảm sâu nhưng tình hình tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty vẫn ổn định, bảo toàn vốn của chủ sở hữu, lợi nhuận đạt 7.459,27 triệu đồng; các chỉ số cơ bản vẫn ở mức an toàn như: hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu đạt 0,77 lần, hệ số thanh toán nợ đến hạn đạt 1,34 lần.

Ngoài ra, trong năm 2015 Công ty mẹ - Tổng công ty đã hoàn thành việc vay và thu xếp vốn cho dự án Mở rộng Nhà máy Luyện đồng Lào Cai với tổng vốn đầu tư là 3.955 tỷ VNĐ, trong đó vốn vay là 2.866 tỷ VNĐ.

c. Đánh giá công tác đầu tư:

Trong năm 2015 Tổng công ty thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD 383.623 triệu đồng. Trong đó, riêng giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Tổng công ty thực hiện giá trị khối lượng ĐTXD 167.590 triệu đồng bằng 43,7% giá trị thực hiện cả năm 2015.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng theo chủ trương của TKV và HĐQT Tổng công ty, tập trung chú trọng vào các dự án lớn, trọng điểm có tầm ảnh

hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như: Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai; Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai. Ngoài ra, Tổng công ty cũng chủ động triển khai các dự án đầu tư bổ sung duy trì sản xuất trong kế hoạch được giao. Các dự án trên cơ bản được triển khai đúng tiến độ và theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư.

d. Đánh giá công tác tổ chức, nhân sự:

Trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 Tổng công ty tiếp tục chủ động quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản đến năm 2015, tầm nhìn năm 2020. Tính đến 31/12/2015 đã tiến hành thoái vốn thành công tại 3 đơn vị, đang tích cực triển khai thoái vốn tại 2 công ty liên kết, đã trình Tập đoàn phê duyệt phương án thoái vốn tại 05 đơn vị và giải thể 01 đơn vị Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối.

Nhanh chóng hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần; tổ chức lại các Chi nhánh trực thuộc, các Phòng, Ban cơ quan Tổng công ty; bổ nhiệm các chức vụ cán bộ quản lý của Tổng công ty; rà soát, tái cơ cấu lao động tại các đơn vị thành viên. Ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Nhờ đó, cơ quan quản lý điều hành cũng như các đơn vị sản xuất của Tổng công ty đã hoạt động ổn định, hiệu quả góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch trong giai đoạn từ 06/10/2015 đến 31/12/2015 của Tổng công ty.

2.3. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của Hội đồng quản trị, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung trên. Ban điều hành có 7 đồng chí gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp. Có ý thức chấp hành và thực thi pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

Với những nỗ lực của Ban Điều hành, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

lần thứ nhất ngày 18/9/2015.

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2016

Năm 2016 được đánh giá là năm kinh tế thế giới sẽ có nhiều khởi sắc hơn, nhịp độ tăng trưởng của kinh tế Việt Nam cũng được đánh giá tốt hơn, quá trình hội nhập quốc tế diễn ra rộng và nhanh hơn tạo nhiều cơ hội có lợi cho đầu tư do hàng rào thuế quan sẽ dỡ bỏ dần với nhiều loại hàng hóa; lãi vay đang ở mức ổn định và có chiều hướng giảm có lợi cho việc vay vốn, tuy nhiên, những thách thức tiếp tục diễn ra do một số ngân hàng lớn có uy tín và truyền thống với ngành khoáng sản đang vượt trần tín dụng làm khó khăn cho huy động vốn. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Trước tình hình trên, HĐQT tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

a. Về sản xuất kinh doanh:

Quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như đã nêu tại khoản 4.1, mục III báo cáo này.

b. Về tiêu thụ sản phẩm:

Dự báo tốt tình hình, diễn biến giá khoáng sản, tổ chức tiêu thụ linh hoạt, hiệu quả. Chú trọng tiêu thụ sản phẩm đã tồn kho nhiều năm và lượng tồn kho lớn để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.


c. Về đầu tư:

Các dự án trọng điểm của Tổng công ty như: Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai; Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai cơ bản đã thu xếp đủ vốn và bố trí mặt bằng, đang thực hiện đầu tư; là những dự án mang tính chiến lược cho sự phát triển của Tổng công ty. Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo đảm bảo tiến độ đã được thông qua và tổ chức giám sát để dự án triển khai đúng pháp luật.

d. Về tổ chức doanh nghiệp:

Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ để từng bước xây dựng phương án và thực hiện thoái vốn theo quy định tại 07 đơn vị (Công ty Cổ phần Vật tư mỏ Địa chất - Vimico, Công ty CP Phát triển khoáng sản; Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai; Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4; Công ty Cổ phần Địa ốc khoáng sản - TKV; Công ty Cổ phần Đầu tư Gang thép Lào Cai - Vimico; Công ty Cổ phần Kim loại màu Tuyên Quang), hoàn thành giải thể Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Liên Việt theo quyết định của TKV; Làm việc với Trung tâm giao dịch đầu tư mua bán nợ và tài sản về thương thảo mua phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Gạch ngói gốm Đồng Nai Hà Tĩnh.

đ. Về lao động tiền lương:

Chỉ đạo thực hiện tốt KH lao động tiền lương với các chỉ tiêu chủ yếu: 

Tiền lương bình quân: 7,4 triệu đồng/người/tháng (Toàn Tổng công ty: 6,176 triệu đồng/người/tháng, bằng 114% so với dự kiến thực hiện năm 2015; Lao động sử dụng trong kỳ: 1.617 người (toàn Tổng công ty: 5.359 người). Tiếp tục rà soát tiết giảm lao động và nâng cao chất lượng lao động. Giảm hao phí lao động, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động.

e. Về quản trị doanh nghiệp, quản lý kỹ thuật cơ bản và thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ:

- Tiếp tục hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm của cá nhân, tập thể, phân cấp quản lý hiệu quả, hoàn thiện cơ chế phân phối gắn với hiệu quả công việc. Xây dựng hệ thống quản trị rõ ràng, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật về Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình quản lý kỹ thuật khai thác mỏ, tuyển khoáng, luyện kim. Tập trung chỉ đạo nâng cao các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, tận thu tài nguyên, áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả đầu tư.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện thăm dò phần sâu Sin Quyền, đảm bảo kiểm soát tốt và chính xác kết quả thăm dò để phục vụ cung cấp quặng cho dự mỏ..., và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của 2016.

f. Về tài chính:

- Tiếp tục chỉ đạo thu xếp vốn và giải ngân vốn vay đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án trọng điểm và phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Tái cơ cấu lại các khoản vay đã thỏa thuận với các tổ chức tài chính trước đây theo hướng giảm lãi suất vay phù hợp với lãi suất hiện hành trên thị trường. Ban hành và điều chỉnh kế hoạch thu hồi công nợ ở các công ty con đảm bảo thực hiện đạt kết quả.

- Tập trung thu hồi công nợ và xử lý các khoản nợ tồn đọng, hạn chế và giảm nợ phải thu khó đòi.

- Đảm bảo giữ vững và cải thiện các chỉ tiêu tài chính, tăng lợi nhuận cao hơn kế hoạch.

g. Về quản lý vốn góp:

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đại diện quản lý phần vốn và người tham gia quản lý phần vốn, thành viên ban kiểm soát. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

h. Về tuân thủ và thực hiện pháp luật:

Giám sát tốt hoạt động quản lý điều hành và chấp hành pháp luật tại Tổng công ty thông qua việc ban hành và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy chế quản lý. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm toán nội bộ để phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tồn tại trong quản lý điều hành.



~~Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2015 (từ 06/10/2015 đến 31/12/2015) của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.~~

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Mạnh

